

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm: 1997; nơi đăng ký thường trú: Phường H, thành phố H; nơi đăng ký tạm trú: TD 67 TBD số 4 N (Nhà trọ Phạm Thị Thái H), phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Số E N, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng H1, sinh năm: 2000; nơi đăng ký thường trú: Phường P, thành phố H; chỗ ở hiện nay: TD 67 TBD số 4 N (Nhà trọ Phạm Thị Thái H), phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 54, 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim T và ông Hoàng H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Trần Thị Kim T và ông Hoàng H1 thống nhất giao con chung là cháu Hoàng Gia H2, sinh ngày: 18/01/2020 cho ông H1 trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Gia P, sinh ngày: 04/4/2023 cho bà Trần Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị Kim T và ông Hoàng H1 xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Trần Thị Kim T thỏa thuận nhận chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000908 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Trần Thị Kim T số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Thi hành án DS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Hóa Châu, thành phố Huế.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung